

CÔNG TY CỔ PHẦN SUMEN VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SUMEN VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUMEN VIET NHAT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUMEN VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107668061

3. Ngày thành lập: 15/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 73, ngõ 16, phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao Sản xuất các loại phụ gia trong ngành xây dựng	3290
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn hương liệu, hóa chất trong phòng thí nghiệm, xét nghiệm, hóa chất không độc hại; Bán buôn vật dụng tiêu hao trong phòng thí nghiệm bằng nhựa và thủy tinh Bán buôn các loại phụ gia trong ngành xây dựng\ Bán buôn vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao.	4669
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
5.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan Thiết kế kết cấu công trình Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình Thí nghiệm đối chứng, thí nghiệm thử tải và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình; Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình;	7110(Chính)
7.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
8.	Vận tải bằng xe buýt	4920
9.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát);	7120
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	6419
12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Xây gạch và đặt đá, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	4632
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, Bán buôn đồ dùng gia đình	4649
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659

18.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Các loại phụ gia trong ngành xây dựng	4719
20.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị an toàn giao thông, cửa van từ composite;	2399
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;	5229
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	7730
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch và đưa đón học sinh đến trường;	4932
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;	8559
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ: chuyển giao công nghệ thiết kế, thi công các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	7490
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	4290
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	Xóm Ưông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.500	625.000.000	25,000	162801658	
			Tổng số	62.500	625.000.000	25,000		
2	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	Khu 5, Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000	142433569	
			Tổng số	25.000	250.000.000	10,000		
3	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	Công ty cơ khí 4, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	9,000	011333697	
			Tổng số	22.500	225.000.000	9,000		
4	TRẦN THỊ HỒNG THÚY	Số 18, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.500	175.000.000	7,000	012931836	
			Tổng số	17.500	175.000.000	7,000		
5	VŨ VĂN THÀNH	Số 21, ngách 1194/63, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	12,000	013464642	
			Tổng số	30.000	300.000.000	12,000		
6	TÔ GIANG LAM	203 - A8B, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	5,000	013231803	
			Tổng số	12.500	125.000.000	5,000		

7	LÊ ANH TUẤN	Tổ 2, cụm Tổ, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000	012888973	
			Tổng số	25.000	250.000.000	10,000		
8	LƯƠNG XUÂN BÌNH	P107 - A9, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	5,000	011996512	
			Tổng số	12.500	125.000.000	5,000		
9	HOÀNG THỊ HỒNG	Số 41, ngõ 5, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	9,000	0240520000 53	
			Tổng số	22.500	225.000.000	9,000		
10	ĐỖ XUÂN QUÝ	Đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	4,000	C0397264	
			Tổng số	10.000	100.000.000	4,000		
11	TRỊNH MINH HẢI	438 phố Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	4,000	011914807	
			Tổng số	10.000	100.000.000	4,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *20/10/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162801658*

Ngày cấp: *06/03/2004*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội